TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 11-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chí Thanh.

2. Ông Bùi Văn Sinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Văn Hiền Nhỏ - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 02 và 11 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/HSST-QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17-5-2003; Tại: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp R M, xã T C C, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Song B, sinh năm 1968 (sống) và bà Lê Thị Mộng Đ, sinh năm 1972 (sống); Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại điều tra. *(Có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại*: Nguyễn Phi H, sinh năm 1978 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cư trú: Ấp R M, xã T C C, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngô Văn O (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1989 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: Ấp A P, xã A P, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 05-6-2021, Nguyễn Hải Đ đi bộ ngang qua nhà chị Nguyễn Phi H, ngụ Ấp R M, xã T C C, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp thì nhìn thấy chị H đang nằm ngủ trong mùng trước cửa nhà cặp lề đường, trong mùng có 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 19 (bên trong ốp lưng điện thoại có số tiền 3.000.000 đồng) đang sạc pin và màn hình vẫn sáng đèn nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm, sau đó Đ quay lại dùng tay kéo dây sạc pin điện thoại ra gần vách mùng rồi vén mùng dùng tay rút dây sạc lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc. Lúc này Đ nhìn thấy chị H thức dậy nên Đ bỏ chạy về nhà, sau đó Đ tháo ốp lưng ra lấy số tiền 3.000.000 đồng và ném bỏ ốp lưng, Đ mở máy điện thoại lên nhưng do chị H cài mật khẩu nên không mở được, do sợ bị phát hiện nên Đ tháo 01 sim điện thoại ném bỏ. Đến khoảng 16 giờ ngày 06-6-2021 Đ điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại của anh Ngô Văn O, ngụ ấp A P, xã A P, huyện T H mua một điện thoại nhãn hiệu Samsung A6+ với giá 2.000.000 đồng. Do nghi ngờ Đ lấy trộm điện thoại và tiền của chị H nên Công an xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng mời Đ về trụ sở làm việc, tại đây Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

*** Vật chứng của vụ án thu giữ:**

- Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 19 màu xanh;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A6+;
- 01 sim điện thoại số: 0972.333.207.

Riêng ốp lưng và sim điện thoại số: 0782.828.251 của chị Nguyễn Phi H sau khi trộm thì Đ đã ném bỏ không xác định được địa điểm nên không tổ chức truy tìm.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG cùng ngày 07/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 19 màu xanh, giá trị sử dụng còn lại 65%, có giá trị: 5.850.000 đồng; 02 sim điện thoại (số Viettel 0972.333.207 và số Mobiphone 0782.828.251), giá trị sử dụng còn lại 65%, có giá trị: 195.000 đồng; ốp lưng bằng nhựa dẻo, màu trắng trong, giá trị sử dụng còn lại 65%, có giá trị: 97.500 đồng. Tổng giá trị tài sản: 6.142.500 đồng.

Riêng điện thoại nhãn hiệu Samsung A6+ do Nguyễn Hải Đ mua của anh Ngô Văn O, anh O đã trả tiền lại cho Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại điện thoại cho anh O quản lý.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSTH ngày 30-9-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hải Đ thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Bị hại Nguyễn Phi H có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự (Vì đã nhận lại tài sản bị mất, riêng ốp lưng và sim điện thoại số: 0782.828.251 của chị Nguyễn Phi H sau khi trộm thì Đ đã ném bỏ không xác định được địa điểm nên không tổ chức truy tìm thì chị H cũng không yêu cầu bồi thường).

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Hải Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại Nguyễn Phi H được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ mức án từ 04 đến 06 tháng tù;

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phi H đã nhận lại điện thoại, sim điện thoại, số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã xử lý xong nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa lời thừa nhận tội của bị cáo và phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Hải Đ không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hải Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa: Bị hại Nguyễn Phi H vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn O vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt). Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố Tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hải Đ phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hải Đ có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Nguyễn Phi H 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 19 màu xanh; 02 sim điện thoại; 01 ốp lưng điện thoại. Tổng tài sản có giá trị định giá là: 6.142.500 đồng và số tiền Việt Nam 3.000.000 đồng. Tổng tài sản trộm cắp là**: 9.142.500 đồng.** Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây lo lắng trong cộng đồng dân cư và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo Đ đã đủ cơ sở cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173.

Điều luật trên quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hải Đ chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hải Đ trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại Nguyễn Phi H được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phi H đã nhận lại điện thoại, sim điện thoại, số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã xử lý trả lại cho các bị hại xong nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11-11-2021). Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HS VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Dung